|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**SỞ TƯ PHÁP**Số: /STP-XDKTVBV/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàntỉnh Lâm Đồng | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Lâm Đồng, ngày tháng 6 năm 2024* |

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1110/STC-GCS ngày 27/5/2024 của Sở Tài chính về việc đề nghị góp ý dự thảo Quyết định. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định ban hành quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng *(sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định)* và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến góp ý như sau:

**1**. **Đối với dự thảo Quyết định**

- **Tại phần tên gọi**: Đề nghị bổ sung cụm từ *“Ban hành”* vào trước cụm từ *“Quy định”* cho phù hợp với mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- **Tại căn cứ thứ ba**: Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại căn cứ thứ ba cho phù hợp và thống nhất với cách trình bày phần căn cứ: “*Căn cứ Luật Giá ngày 19* ***tháng*** *6* ***năm*** *2023”*.

**- Tại Điều 1:** Đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng kiểu chữ **không in đậm** đối với tên của Điều 1 cho phù hợp với mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

**- Tại Điều 2:** Đề nghị cơ quan soạn thảo thay nội dung *“bãi bỏ”* bằng nội dung *“thay thế”* sau nội dung *“Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và”* cho phù hợp với chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4579/UBND-TH2 ngày 06/6/2024 về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực tham mưu của Sở Tài chính.

**2**. **Đối với dự thảo Quy định**

**- Tại phần cơ quan ban hành; Quốc hiệu và tiêu ngữ:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phần cơ quan ban hành; Quốc hiệu và tiêu ngữ cho phù hợp với mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

**- Tại phần tên gọi:** Đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng kiểu chữ in thường đối với phần tên gọi cho phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định về trình bày tên văn bản: *“****Tên gọi*** *của văn bản bằng* ***chữ in thường****, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm được đặt canh giữa, ngay dưới tên loại văn bản”*. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “Ban hành” trước cụm từ “kèm theo” cho phù hợp với mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

**- Đối với bố cục:** Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày bố cục dự thảo cho thống nhất. Ví dụ: Tại Điều 4 và Điều 5, cơ quan soạn thảo trình bày bố cục theo điểm, điều; các điều còn lại, cơ quan soạn thảo lại trình bày bố cụ theo điểm, khoản, điều.

**- Tại điểm c Điều 5:** Cơ quan soạn thảo quy định *“Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá hàng hóa, dịch vụ”*. Tuy nhiên, theo điểm c khoản 1 Điều 19 Luật giá năm 2023 quy định về các biện pháp bình ổn giá: *“Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá* ***phù hợp với tính chất của từng loại*** *hàng hóa, dịch vụ; việc định giá hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo các nguyên tắc, căn cứ, phương pháp quy định tại Mục 2 Chương này”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cho phù hợp. Ngoài ra, qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo chưa quy định nội dung tại điểm đ khoản 1 Điều 19 Luật giá năm 2023 quy định về các biện pháp bình ổn giá: *“Sử dụng quỹ bình ổn giá trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được lập quỹ bình ổn giá”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể nội dung này, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyêt định.

**- Tại Điều 7:** Cơ quan soạn thảo quy định về danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh: *“Hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo* ***Điều 17*** *Luật Giá; phù hợp với thực tế phát sinh tại địa phương”*. Tuy nhiên, Điều 17 Luật giá năm 2023 quy định về hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, nội dung về danh mục hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Điều 21 Luật giá năm 2023. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cho phù hợp.

**- Tại điểm g khoản 2 Điều 8:** Cơ quan soạn thảo quy định về các sở, ngành thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính:*“Sở Tư pháp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng”*.

Theo khoản 9 Điều 73 Luật giá năm 2023 quy định: *“Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng số 53/2014/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 như sau:*

*a) Sửa đổi, bổ sung Điều 67 như sau:*

*“Điều 67. Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng*

*1. Người yêu cầu công chứng phải trả giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.*

*2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương. Tổ chức hành nghề công chứng xác định giá cụ thể đối với từng loại việc không vượt quá mức giá tối đa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và niêm yết công khai các mức giá tại trụ sở của mình. Tổ chức hành nghề công chứng thu giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng cao hơn mức giá tối đa và mức giá đã niêm yết thì bị xử lý theo quy định của pháp luật”*.

Tại khoản 11 Điều 4 Luật giá năm 2023 quy định: *“Định giá là quá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện xác định giá của hàng hóa, dịch vụ”*.

Từ các quy định của pháp luật nêu trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo quy định nội dung này thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính.

Ngoài ra, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Luật giá năm 2023 liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương là *“định giá tối đa”*. Tuy nhiên, tại dự thảo lại quy định: *“Quy định giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng”*. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại để quy định cho phù hợp.

**- Tại Điều 10:** Tại khoản 1 cơ quan soạn thảoquy định viện dẫn tới Điều 25 Luật giá năm 2023, tuy nhiên, nội dung tại điểm a, b khoản 1 đã được quy định tại Điều 25 Luật giá năm 2023. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cho phù hợp, trách việc quy định bị trùng lặp. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giải trình cụ thể việc quy định nội dung tại khoản 2 Điều 10, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**- Tại Điều 13:** Cơ quan soạn thảo trình bày nội dung có 02 khoản 4, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp.

**- Tại khoản 2 Điều 25:** Cơ quan soạn thảo quy định *“Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan* ***xây dựng các thủ tục hành chính****…”*. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, quy định về những hành vi bị nghiêm cấm: “**Quy định thủ tục hành chính** trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, **quyết định của Ủy ban nhân dân**, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, **trừ trường hợp** được luật, nghị quyết của Quốc hội giao **hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này”, để quy định cho phù hợp.

 Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo để sử dụng thống nhất nội dung trích dẫn *“Luật giá năm 2023”* hoặc *“Luật giá”*.

**3. Đối với dự thảo Tờ trình**

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/05/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, để trình bày dự thảo Tờ trình cho phù hợp. Cụ thể như:

**- Tại mục sự cần thiết ban hành văn bản:** Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại với hai nội dung: Cơ sở chính trị, pháp lý; Cơ sở thực tiễn, cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

**- Tại mục về “Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm mục về *“Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản”* cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

**- Tại mục về “Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản”:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm mục về *“Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản”* cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

**- Tại phần kết thúc:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *“Sở Tài chính”* vào trước cụm từ *“xin kính trình”* cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- Đối với các nội dung chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung giải trình cơ sở pháp lý tại dự thảo Tờ trình cho thống nhất, có cơ sở để Sở Tư pháp thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 14 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Sở Tư pháp kính gửi Sở Tài chính./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Giám đốc; - Phó Giám đốc phụ trách;- Trang TTĐT STP;- Lưu: VT, XDKTVB. | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Vũ Văn Thúc** |